

UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN VĂN GIANG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chung về nhà trường, năm học 2024-2025

1. Tên: TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN VĂN GIANG

2. Địa chỉ: Thôn Công Luận I - Thị trấn Văn Giang - huyện Văn Giang

Điện thoại: 02213.931243

Mail: truongthcsstvg@gmail.com

Website: <http://c2thitranvg.hungyen.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Cơ sở giáo dục công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

*** Sứ mạng:**

- Xây dựng môi trường giáo dục phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất

- Hướng học sinh đến những giá trị nhân văn, chủ động và sáng tạo, khả năng thích ứng và khát khao học hỏi suốt đời.

*** Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường:

- Trở thành trung tâm giáo dục văn hóa, uy tín, chất lượng.

- Là địa chỉ giáo dục tin cậy; đi đầu trong đổi mới, sáng tạo.

- Là nơi đào tạo các thế hệ học sinh trách nhiệm, nhân ái, hiếu học và luôn có khát vọng vươn lên trong cuộc sống

*** Mục tiêu**

a. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Giữ vững trường chuẩn Quốc gia ở mức độ 1.

Tạo dựng môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng thuộc tốp đầu của huyện; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của chính quyền, nhân dân địa phương.

b. Các mục tiêu cụ thể:



- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì phổ cập THCS mức 3, ổn định số lượng học sinh, đảm bảo học sinh trong độ tuổi thuộc địa bàn học tại trường. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đến đầu năm 2025 đảm bảo đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Mục tiêu trung hạn: Từ năm 2020 đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Nâng cấp cơ sở, vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện

- Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top những trường có chất lượng của huyện Văn Giang.

+ Phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030.

+ Có quy mô ổn định và phát triển.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường THCS Thị trấn Văn Giang được thành lập từ năm 1965. Trường nằm ở phía tây của huyện Văn Giang thuộc tả ngạn Sông Hồng trên đất Thị trấn Văn Giang - Mảnh đất có điều kiện thủy văn rất thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và giàu truyền thống hiếu học. Với gần 50 năm thành lập cùng với sự phát triển đi lên không ngừng của đất nước và sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, Trường THCS Thị trấn Văn Giang đã đạt được những thành tựu đáng kể góp phần vào sự phát triển của Giáo dục và đào tạo huyện Văn Giang, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương. Ngày 03/6/2020 nhà trường vinh dự được UBND tỉnh Hưng Yên công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Hiện nay, nhà trường có 36 đồng chí cán bộ giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%. Nhà trường có nhiều thầy, cô giáo có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác, được công nhận giáo viên dạy



giỏi cấp tỉnh, cấp huyện, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Năm học 2023 - 2024, trường có 18 lớp với tổng số 806 học sinh. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu dạy và học trong thời kì đổi mới.

6. Người đại diện

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Điện thoại liên hệ: 0982931183

7. Tổ chức bộ máy

- Bà Nguyễn Thị Hồng - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường.
- Bà Dương Thị Hiên - Phó hiệu trưởng nhà trường.
- Bà Vũ Thị Thu Hương - Chủ tịch công đoàn trường.
- Bà Lê Thị Ngọc - Bí thư Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên.
- Bà Phạm Thị Lệ Hằng - Tổ trưởng tổ Khoa học xã hội.
- Bà TRẦN Thị Bích Hà - Nhân viên Kế toán.
- Bà Phạm Thị Ngân - Nhân viên Văn thư.

TT Văn Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng



UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG THCS TT VĂN GIANG

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính trường THCS Thị trấn Văn Giang năm trước liền kề
a, Các khoản thu:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2023:
Nguồn kinh phí Tự chủ: 5.792.101.000đ
Nguồn kinh phí không tự chủ: 520.000.000đ
- Thu khác: Nguồn thu các khoản đóng góp từ học sinh năm học 2023 -
2024:

Nội dung	Mức thu	Tổng thu
Tiền Học phí	44.000đ/học sinh/tháng	322.160.000đ
Tiền học thêm	10.000/học sinh/buổi	679.425.000đ
Tiền Điện	7.000/học sinh/tháng	50.953.000đ
Tiền Nước uống	6.000/học sinh/tháng	43.674.000đ
Tiền trông xe	6.000/học sinh/tháng	29.424.000đ

b, Các khoản chi:

- Nguồn kinh phí Tự chủ:
 - + Chi lương và thu nhập của cán bộ, giáo viên,
nhân viên 4.943.993.918đ
 - + Chi cơ sở vật chất và dịch vụ 1719.580.082đ
 - + Chi khác 128.527.000đ
 - Tổng chi: 5.792.101.000đ**

- Nguồn kinh phí Không tự chủ:

- + Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác
chuyên môn và các công trình hạ tầng. 431.274.000đ
- + Mua sắm tài vô hình 20.000.000đ
- + Chi khác 66.216.000đ
- Tổng chi: 520.000.000đ**

- Nguồn Các khoản đóng góp từ học sinh năm học 2023-2024:

- + Học phí: Mức thu 44.000đ/HS/tháng, thu 9 tháng trong năm học, miễn
giảm học phí đối với các đối tượng chính sách theo quy định.

Số thu:

- Số dư đầu tháng 9/2023: 940.042.551đ
- Thu năm học 2023-2024: 322.190.000đ
- Tổng nguồn học phí: 1.262.232.551đ



Số chi:
 Chi truy lĩnh tăng lương cơ sở theo Quyết định của UBND huyện: 338.389.000đ
 Chi công tác quản lý thu chi: 9.557.460đ
 Tổng chi: 347.946.460đ
 Số dư đến 30/6/2024: 914.286.091đ

+ Tiền Học thêm: Mức thu 10.000đ/hs/buổi
 Tổng thu: 679.425.000đ

Chi:
 Chi 80% cho giáo viên giảng dạy 543.540.000đ
 Chi 10% công tác quản lý 67.941.600đ
 Chi sửa chữa điện các phòng học 30.900.000đ
 Chi mua loa, micro trợ giảng, dây máy chiếu... 37.043.400đ
 Tổng chi: 679.425.000đ

Số dư cuối năm học 2023-2024: 0đ

+ Tiền Điện: Mức thu 7.000đ/hs/tháng

Thu:
 Số dư năm học 2022-2023: 2.852.551đ
 Thu năm học 2023-2024: 50.953.000đ
 Tổng kinh phí được sử dụng: 53.805.551đ

Chi:
 Chi trả tiền điện 9 tháng 27.571.523đ
 Chi 3% công tác thu chi 1.528.591đ
 Chi lắp đèn năng lượng mặt trời 22.500.000đ
 Tổng chi: 51.600.114đ

Số dư cuối năm học 2023-2024: 2.205.437đ

+ Tiền nước uống: Mức thu 6.000đ/HS/tháng

Thu:
 Số dư năm học 2022-2023: 10.080đ
 Thu năm học 2023-2024: 43.674.000đ
 Tổng kinh phí được sử dụng: 43.684.080đ

Chi:
 Chi 3% công tác thu chi 1.310.220đ
 Mua nước uống cho học sinh 42.296.000đ
 Tổng chi: 43.606.220đ

Số dư cuối năm học 2023-2024: 77.860đ

+ Tiền trông xe: Mức thu 6.000đ/tháng/HS đi xe đạp đến trường

Thu:
 Số dư năm học 2022-2023: 1.000đ
 Thu năm học 2023-2024: 29.424.000đ
 Tổng kinh phí được sử dụng: 29.425.000đ

Chi:
 Chi trả công trông xe 9 tháng 27.000.000đ



Chi 3% công tác thu chi	882.720đ
Tổng chi:	27.882.720đ
Số dư cuối năm học 2023-2024:	1.542.280đ

2. Các khoản thu năm học 2024-2025

+ Tiền Học phí:	44.000đ/tháng/hs
Miễn, giảm học phí đối với các đối tượng chính sách theo quy định.	
+ Tiền Học thêm:	15.000đ/buổi/hs
+ Tiền Nước uống	7.000đ/tháng/hs
+ Tiền gửi xe (đối với hs đi xe đạp đến trường):	8.000đ/tháng/hs

TTVG, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng



UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG THCS TT VĂN GIANG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, năm học 2024-2025

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			I	II	III	IV	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
I	Cán bộ quản lý	2		2					2				2		
1	Hiệu trưởng	1		1					1				1		
2	Phó hiệu trưởng	1		1					1				1		
II	Giáo viên	31		31				16	15				31		
1	Toán	5		5				5	1				6		
2	Lý	2		2					2				2		
3	Hóa	2		2					1				2		
4	Sinh	1		1					2				2		
5	Công nghệ	1		1				1					1		
6	Tin học	1		1				1					1		
7	Thể dục	2		2				2					2		
8	Văn	7		7				3	3				6		
9	Sử	2		2				2					2		
10	Địa	2		2					2				2		
11	GDCD	1		1					1				1		
12	Tiếng Anh	3		3				3	0				3		
13	Mĩ thuật	1		1					1				1		
14	Âm nhạc	1		1					1				1		
III	Nhân viên	1			1			1	1	1					
1	Văn thư	1			1								1		
2	Kế toán														
IV	Đoàn- Đội	1		1					1						
1	Tổng phụ trách đội	1		1					1				1		
V	Tổng số	36		36	2			19	17	1			34		

TTVG, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng

UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG THCS TT VĂN GIANG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về cơ sở vật chất, năm học 2024-2025

I. Điểm trường: 1 điểm trường:

Địa chỉ	Diện tích điểm trường	Diện tích sân chơi
Thôn Công Luận 1- TT Văn Giang Huyện Văn Giang- Tỉnh Hưng Yên	6183m ²	500m ²
Diện tích toàn trường tính bình quân/01học sinh: 8.1m ²		

II. Phòng học

TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m ²)	Bình quân (m ²)/01hs
1	Phòng học kiên cố	18	1080	1,42
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	0
3	Phòng học tạm	0	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0	0

III. Phòng chức năng

TT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích	Ghi chú
1	Phòng truyền thống	1	0	
2	Phòng Hội đồng	1	90	
3	Phòng tổ chuyên môn	2	30	
4	Phòng Ban giám hiệu	2	60	
5	Phòng Công đoàn	1	20	
6	Phòng Đoàn, Đội	1	60	
7	Phòng thư viện	1	60	
8	Phòng đồ dùng, thiết bị	1	60	
9	Phòng học Tin học	2	60	
10	Phòng học Ngoại ngữ	1	60	
11	Phòng học bộ môn khác	2	120	
12	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	60	
13	Phòng tư vấn tâm lý học sinh	1	20	
14	Phòng vệ sinh	16	110	
15	Phòng đa chức năng	0	0	
16	Nhà bếp	0	0	
17	Nhà ăn	0	0	
19	Phòng chức năng khác	2	40	

IV. Đồ dùng, thiết bị dạy học

(Có danh mục kèm theo)



V. Thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ làm việc và học tập

TT	Danh mục thiết bị hiện có	Số lượng	So với yêu cầu tối thiểu đủ (thiếu)
1	Máy vi tính	65	
2	Ti vi	2	
3	Đài cát xet	0	
4	Dầu Video/dầu đĩa	0	
5	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	27	
6	Loa di động	1	

VI. Nhà vệ sinh

Danh mục nhà vệ sinh	Số lượng	Diện tích	Diện tích bình quân/giáo viên/học sinh	Ghi chú
Dùng cho giáo viên	6	60	1.76	
Dùng cho học sinh	10	200	0.26	
Đạt chuẩn vệ sinh theo quy định	16			

VII. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khác

TT	Danh mục CSVC, trang thiết bị	Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
3	Kết nối internet	X	
4	Trang thông tin điện tử (website)	X	
5	Tường rào xây	X	

TTVG, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng



TBDH tối thiểu môn Công nghệ

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Bộ mẫu các loại vải sợi	6	3	3	
2	Dụng cụ khâu thêu	6	5	1	
3	Dụng cụ cắt tia hoa	6	5	1	
4	Dụng cụ cắm hoa	6	5		
5	Bộ thí nghiệm 7	7	3		
6	Bản vẽ chi tiết	6.7.8.9	1		
7	Bản vẽ lắp	6.7.8.9	1		
8	Bản vẽ nhà	6.7.8.9	1		
9	Vật liệu cơ khí- KI. đen, mẫu, phi KI.	6.7.8.9	1		
10	Vật liệu không TD	6.7.8.9	1		
11	Bảng vật liệu dẫn điện	6.7.8.9	1		
12	Bảng vật liệu dẫn từ	6.7.8.9	1		
13	Bảng các loại dây cáp điện	6.7.8.9	1		
14	Dụng cụ TB vật liệu: Bộ dụng cụ cơ khí	6.7.8.9	1		
15	Thước lá kim loại	6.7.8.9	3		
16	Thước cặp	6.7.8.9	3		
17	Clê	6.7.8.9	3		
18	Tuốc nơ vít	6.7.8.9	3		
19	Kim (thông dụng)	6.7.8.9	3		
20	Ê tô tay	6.7.8.9	3		
21	Dũa các loại	6.7.8.9	3		
22	Cưa sắt	6.7.8.9	3		
23	Đục các loại	6.7.8.9	3		
24	Búa nguội	6.7.8.9	3		
25	Châm dầu	6.7.8.9	3		
26	Mũi vạch	6.7.8.9	3		
27	Mũi khoan	6.7.8.9	3		
28	Mô lét	6.7.8.9	3		
29	Hộp dụng	6.7.8.9	3		
30	Bộ dụng cụ không TD (Kim điện, kim tuốt dây)	6.7.8.9	2		
31	Am pe kế xoay chiều	6.7.8.9	5		
32	Vôn kế xoay chiều	6.7.8.9	5		
33	Đồng hồ vạn năng	6.7.8.9	5		
34	Công tơ điện	6.7.8.9	5		



TBDH tối thiểu môn Hoá học

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	T/L % K.lượng các nguyên tố	6,7,8,9	1		
2	D.chế & ứng dụng của O xi	6,7,8,9	1		
3	D.chế & ứng dụng của hidro	6,7,8,9	1		
4	A.hương của N.độ đến độ tan	6,7,8,9	1		
5	Bảng T.tan tr.nước của axit, bazơ	6,7,8,9	1		
6	Ống nghiệm D180mm	6,7,8,9	13		
7	Ống nghiệm D100mm	6,7,8,9	5		
8	Ống nghiệm D160mm	6,7,8,9	5		
9	Ống nghiệm 2 nhánh	6,7,8,9	5		
10	Ống hút nhỏ giọt	6,7,8,9	5		
11	Bát sứ nung	6,7,8,9	6		
12	Kiềng	6,7,8,9	5		
13	Dèn cồn	6,7,8,9	5		
14	Bình cầu	6,7,8,9	5		
15	Lọ thuỷ tinh miệng rộng có nút	6,7,8,9	5		
16	Cốc thuỷ tinh chia độ 250ml	6,7,8,9	5		
17	Cốc thuỷ tinh chia độ 100ml	6,7,8,9	6		
18	Cốc thuỷ tinh chia độ 500ml	6,7,8,9	5		
19	Dũa thuỷ tinh	6,7,8,9	5		
20	Phễu thuỷ tinh	6,7,8,9	5		
21	Phễu nhựa	6,7,8,9	5		
22	Bộ ống dẫn thuỷ tinh	6,7,8,9	5		
23	Bình tam giác (250ml + 100ml)	6,7,8,9	5		
24	Chậu thuỷ tinh	6,7,8,9	5		
25	Ống dòng hình trụ có chia độ	6,7,8,9	5		
26	Ống thuỷ tinh hình trụ	6,7,8,9	5		
27	Ống thuỷ tinh H.trụ loe 1 đầu	6,7,8,9	5		
28	Dụng cụ thử tính dẫn điện	6,7,8,9	5		
29	Giá đỡ ống nghiệm đơn giản	6,7,8,9	5		
30	D.cụ D.chế C.khí từ c.rắn, c lỏng	6,7,8,9	5		
31	Lưới thép không gỉ	6,7,8,9	5		
32	Miếng kính mỏng	6,7,8,9	5		
33	Nút cao su các loại	6,7,8,9	5		
34	Thìa đốt hoá chất cỡ nhỏ + lớn	6,7,8,9	5		
35	Kẹp đốt hoá chất L.270mm	6,7,8,9	5		
36	Kẹp đốt hoá chất dùng cho HH	6,7,8,9	5		
37	Ống dẫn cao su	6,7,8,9	5		
38	Giấy lọc	6,7,8,9	5		
39	Găng tay cao su	6,7,8,9	5		
40	Áo choàng trắng	6,7,8,9	5		
41	Kính bảo hiểm trong suốt	6,7,8,9	5		
42	Va li đựng dụng cụ	6,7,8,9	5		
43	Bộ mô hình phân tử dạng đặc	9	5		
44	Bộ mô hình phân tử dạng rỗng	9	5		
45	Mẫu phân bón hoá học	9	5		

TRUNG
THI
VĂN

46	Mẫu các sản phẩm cao su	9	5		
47	Mẫu các sản phẩm từ dầu mỡ	9	5		
48	Mẫu chất dẻo	9	5		
49	Bộ dụng cụ môn Hóa lớp 8 dành cho HS	8	4		
	Bình Pisette 250ml	8,9	1	1 bộ gồm	
	Bình tam giác 100ml	8,9	1		
	Trục inox	8,9	1		
	Khớp nối chữ thập	8,9	1		
	Kẹp ống nghiệm	8,9	1		
	Bộ ống dẫn thủy tinh d=6		1		
	Chậu thủy tinh 140x70		1		
	Chổi rửa ống nghiệm		1		
	Giá đỡ ống nghiệm nhựa		1		
	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ		1		
	Kiềng 3 chân Inox		1		
	Lọ thủy tinh MR có nút(màu trắng) 125ml		1		
	Bộ dụng cụ môn Hóa lớp 9 dành cho HS		1		
50	Bộ dụng cụ môn Hóa lớp 9 dành cho GV	9	3		
	HOÁ CHẤT				
1	Lưu huỳnh bột	6,7,8,9	1		
2	Phốt pho đỏ	6,7,8,9	1		
3	Đồng	6,7,8,9	1		
4	Nhôm	6,7,8,9	1		
5	Sắt bột	6,7,8,9	1		
6	Kẽm viên	6,7,8,9	1		
7	Nat ri	6,7,8,9	1		
8	Đồng II ô xít	6,7,8,9	1		
9	Man gan đi ô xít	6,7,8,9	1		
10	Nat ri hiđrô xít	6,7,8,9	1		
11	Dung dịch amôniac	6,7,8,9	1		
12	A xít clo hiđric	6,7,8,9	1		
13	A xít sun fua ric	6,7,8,9	1		
14	Đồng sun fat	6,7,8,9	1		
15	Kali pemanganxit	6,7,8,9	1		
16	Can xi cacbonat bột	6,7,8,9	1		
17	Nat ri cacbonat	6,7,8,9	1		
18	Nat ri clo rua	6,7,8,9	1		
19	Kali clo rat	6,7,8,9	1		
20	Cồn đốt	6,7,8,9	1		
21	Pa ra fin	6,7,8,9	1		
22	Dung dịch Phenolphtalein	6,7,8,9	1		
23	Nước cất	6,7,8,9	1		

(BĐH) tại thiển môn Sinh học

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Bộ tranh thực vật học lớp 6	6	1		
2	Kính hiển vi	6,7,8,9	10		
3	Bộ đồ mổ	6,7,8,9	3		
4	Kính lúp cầm tay	6,7,8,9	25		

5	Khay mô + Đệm mô	6,7,8,9	1	
6	Lam kính	6,7,8,9	3	
7	La men	6,7,8,9	3	
10	Mô hình con châu chấu	7	1	
11	Cấu tạo tế bào ruột	7	1	
12	Cấu tạo xương dài + các L. khớp	7	1	
13	Sơ đồ cấu tạo hệ tuần hoàn máu	8	1	
14	Cấu tạo của cơ quan hô hấp	8	1	
15	Cấu tạo của cơ quan tiêu hoá	8	1	
16	C.Tạo cơ quan bài tiết nước tiểu	8	1	
17	Cấu tạo cơ bắp	8	1	
18	Cấu tạo bộ não	8	1	
19	Phân hệ thần kinh giao cảm	8	1	
20	Cung phan xạ VD&cung PXSP	8	1	
21	Cơ quan phân tích thị giác	8	1	
22	Điều hoà phối hợp hoạt động	8	1	
23	Cấu tạo mắt người	8	1	
24	Cấu tạo tai người	8	1	
25	Cấu tạo tủy sống	8	1	
26	Cấu tạo bán cầu não	8	1	
27	Đèn cồn		5	
28	Kẹp ống nghiệm		5	
29	Các cặp tính trạng	9	1	
30	Sơ đồ sự di truyền	9	1	
31	Trội không hoàn toàn	9	1	
32	Lai 2 cặp tính trạng	9	1	
33	Nhiễm sắc thể...	9	1	
34	Mô hình nhân đôi ADN	9	1	
35	Mô hình C.trúc không gian ADN	9	1	
36	Mô hình tổng hợp protein	9	1	
37	Mô hình tổng hợp ARN	9	1	
38	Mô hình phân tư ARN	9	1	

TRÌNH TỎI THIẾT BỊ MÔN TỌA

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	M.hình T.giác, H.tròn, c.loại góc	6,7,8,9	1		
2	Bộ thước đo đạc thực hành	6,7,8,9	7	1	
3	Bộ các loại tứ giác	6,7,8,9	1		
4	Bộ hình không gian	6,7,8,9	1		
5	Bộ thiết bị vẽ bảng dạy học	6,7,8,9	2		
6	Bộ thiết bị có gờ để không tuột dây	6,7,8,9	8		
7	Thước vẽ truyền H.S	8	10		
8	Bộ mô hình về thể tích hình nón	9	1		

TRÌNH TỎI THIẾT BỊ MÔN VẬT LÝ

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Bộ thí nghiệm điện 7	8			

2	Bộ thí nghiệm quang 7	8		
3	Biến thế nguồn	8		
4	Điện trở màu	8		
5	Dây dẫn	8		
6	Biến trở chạy	8		
7	Dây con Stăng tan loại nhỏ	8		
8	Dây con Stăng tan loại lớn	8		
9	Biến trở than	8		
10	Điện tử ghi số	8		
11	Điện tử có vòng màu	8		
12	Quạt điện	8		
13	Nan châm thẳng	8		
14	Nan châm chữ U	8		
15	Bảng lắp điện	8		
16	Bộ TNg từ phổ	8		
17	Bộ TNg O xtet	8		
18	TNg chế tạo nan châm vĩnh cửu	8		
19	Biến thế thực hành	8		
20	Thanh sắt non	8		
21	Ống dây	8		
22	Động cơ điện - Máy phát điện	8		
23	Giá lắp pin	8		
24	Thanh trụ 1	8		
25	Thanh trụ 2	8		
26	Bình nhựa không màu	8		
27	Bang tôn	8		
28	Tấm nhựa chia độ	8		
29	Cốc	8		
30	Đinh gim	8		
31	Vòng chia độ	8		
32	Tấm bán nguyệt	8		
33	Thấu kính hội tụ	8		
34	Kính phẳng	8		
35	Thấu kính phân kỳ	8		
36	Đèn la ze & giá lắp	8		
37	Hộp chứa khí	8		
38	Màn ảnh	8		
39	Giá quang học	8		
40	Khe ánh sáng chữ F	8		
41	Bộ TNg phân tích a xít trắng...	8		
42	Mô hình máy ảnh loại nhỏ	8		
43	Hộp ng. cứu sự tán xạ a xít màu	8		
44	Bộ TNg Tdụng nhiệt của A.sáng	8		
45	Đèn trộn màu của ánh sáng	8		
46	TNg chạy Đ.cơ nhỏ bằng pin	8		
47	D.cụ C.hoá Đ.năng thành T.năng	8		



TBDH môn Âm nhạc

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Dàn oorgan	6,7,8,9	1		

TBDH môn Địa lý

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Tranh hệ mặt trời	6	1		
2	Lưới kính vĩ tuyến	6	1		
3	Vị trí của trái đất trên quỹ đạo	6	1		
4	Hiện tượng ngày đêm dài ngắn	6	1		
5	Cấu tạo bên trong của trái đất	6	1		
6	Mô hình quả địa cầu	6	1		
7	Các dạng địa hình	6	1		
8	Hệ thống sông và lưu vực sông	6	1		
9	Tranh cấu tạo núi lửa	6	1		
10	Các tầng núi lửa	6	1		
11	Các đai khí áp	6	1		
12	Các đới khí hậu rừng mưa nhiệt đới	6	1		
13	Hoang mạc nhiệt đới	6	1		
14	Động vật miền khí hậu lạnh	6	1		
15	Động vật miền khí hậu nóng	6	1		
16	Bản đồ các nước trên thế giới	6	1		
17	Đông bán cầu	6	1		
18	Tây bán cầu	6	1		
19	Thiên nhiên Việt Nam	6	1		
20	Phân phối lượng mưa trên thế giới	6,7	1		
21	Tập bản đồ thế giới và các châu lục	7	1		
22	Tranh ảnh địa lý thế giới	8	1		
23	Cảnh quan vùng cực	8	1		
24	Cảnh quan đài nguyên	8	1		
25	Cảnh quan rừng lá kim	8	1		
26	Cảnh quan rừng và cây bụi lá cứng	8	1		
27	Cảnh quan xa mạc	8	1		
28	Cảnh quan hoang mạc nhiệt đới	8	1		
29	Cảnh quan núi cao	8	1		
30	Cảnh quan thảo nguyên	8	1		



31	Tranh ảnh địa lý Việt Nam	8	1		
32	Đồng bằng sông Hồng	8	1		
33	Đồng bằng sông Cửu Long	8	1		
34	Vùng đồi núi trung du	8	1		
35	Canh quan đảo Trường Sa	8	1		
36	Đỉnh Pan Xi Păng	8	1		
37	Đầy Hoàng Liên Sơn	8	1		
38	Cồn cát Mũi Né	8	1		
39	Canh quan rừng ngập mặn Nam bộ	8	1		
40	Rừng khộp	8	1		
41	Canh quan rừng nhiệt đới	8	1		
42	Một số động vật quý hiếm VN	8	1		
43	Lát cắt tổng hợp địa lý TN VN	9	1		
44	Mẫu vật quặng	9	1		
45	Bản đồ địa lý Châu Á	8.9	1		
46	Bản đồ tự nhiên Châu á	9	1		
47	Bản đồ Các đới và các kiểu KH CÁ	9	1		
48	Bản đồ các nước Châu á	9	1		
49	Bản đồ TN Đông Nam á	9	1		
50	Bản đồ KT Đông Nam á	9	1		
51	Bản đồ (Trống) Châu á	9	1		
52	Bản đồ KT chung Châu á	9	1		
53	Bản đồ TN- KT khu vực Đông á	9	1		
54	Bản đồ TN- KT khu vực Đông Nam á	9	1		
55	Bản đồ TN Việt Nam	9	1		
56	Bản đồ KH Việt Nam	9	1		
57	Bản đồ đất Việt Nam	9	1		
58	Bản đồ động vật và thực vật	9	1		
59	Bản đồ hành chính Việt Nam	9	1		
60	Bản đồ địa lý TN Miền Bắc và đồng bằng Bắc Bộ	9	1		
61	Bản đồ địa lý TN Miền Nam Trung Bộ	9	1		
62	Bản đồ (Trống) TN Việt Nam	9	1		
63	Bản đồ vùng biển và đảo Việt Nam	9	1		
64	Át lát địa lý Việt Nam	9	1		
65	Bộ tranh các dân tộc Việt Nam	9	1		
66	BD vùng trung du và MN- DB - DBSII	9	1		
67	Vùng Bắc Trung Bộ- Địa lý TN	9	1		
68	Vùng duyên hải Nam Bộ	9	1		
69	Vùng đông nam bộ- Vùng đồng bằng sông cửu long	9	1		
70	Kinh tế chung Ấn Độ	8	1		
71	Kinh tế các nước Tây Á	8	1		
72	Dân số. mật độ dân số. các đô thị lớn	7	1		

UYÊN
 TRƯỜNG
 UNG HỌC
 THỊ TR
 VĂN GI,
 ★

73	Châu Đại Dương	7	1		
74	Tự nhiên châu Âu	7	1		
75	Các nước Châu Phi	7	1		
76	Kinh tế châu Âu	7	1		

TBDH môn GDCD

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Tranh Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc	9	1		
2	Tranh Bác Hồ với nhân dân Việt Nam	9	1		
3	Tranh nghệ sĩ nhân dân Đặng Thái Sơn	9	1		
4	Tranh ghi nhớ công ơn liệt sĩ	9	1		
5	Tranh Nguyễn Ngọc Kí	9	1		
6	Ảnh Đỗ Hồng Thái Anh - Nguyễn Minh	9	1		
7	Ảnh Tâm - học sinh khuyết tật	9	1		
8	Tranh thương người như thể thương thân	9	1		
9	Tranh sau cơn lũ	9	1		
10	Tranh rừng là tài nguyên thiên nhiên	9	1		
11	Tranh rừng bị đốt phá làm nương rẫy	9	1		
12	Tranh vụ án Khánh Trắng	9	1		
13	Tranh sông Gian dị	7	1		
14	Tranh yêu thương con người	7	1		

TBDH môn Lịch sử

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Tranh Tập ảnh LS VN từ nguồn gốc đến thế kỷ X	6	1		
2	Tranh Lược đồ các Quốc gia cổ đại	6	1		
3	Tranh Ngô Quyền và chiến thắng BD 938	6	1		
4	Tranh Bản đồ trống (Bắc Việt Nam)	6	1		
5	Hộp phục chế	6	1		
6	Tranh phong trào nông dân đầu thế kỉ XVI	7	1		
7	Cuộc kháng chiến chống Tống lần 1	7	1		
8	Tranh chiến thắng Tốt Động - Chúc Động	7	1		
9	Tranh vũ khí của quân triều đình nhà Nguyễn	8	1		
11	Tập tranh LS thế giới	8	1		
12	Tranh Cuộc CM thế giới Châu Âu TK XVI- TK XIX	8	1		
13	Tranh Các nước Đế quốc xâm lược TG	8	1		
14	Tranh PT giải phóng DT ở các nước ĐNA	8	1		
15	Tranh Bản đồ TDP đánh chiếm và các cuộc KN...	8	1		
16	Tranh Lược đồ TG từ 1919- 1945	8	1		
17	Bản đồ chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa	8	1		
18	Bản đồ các cuộc khởi nghĩa chống Pháp TK XX	8	1		
19	Lược đồ 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	8	1		
20	Ảnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc	8	1		

VĂN GI
NG
CƠ SỞ
ẢNH
NG
YÊN

21	Tranh Các hình thức đấu tranh 36- 39	9	1		
22	Tranh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	9	1		
23	Bầu cử Quốc hội đầu tiên nước VN 1946	9	1		
24	HD của quân dân cả nước	9	1		
25	Tranh Quân dân miền nam đánh bại quân Pháp Mỹ 54- 75	9	1		
26	Tranh Thắng lợi tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975	9	1		
27	Một số thành tựu đổi mới đất nước	9	1		
28	Tranh toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp Và can thiệp Mĩ	9	1		
29	Tranh Hoạt động của nhân dân cả nước chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ	9	1		

TBĐH môn Ngoại ngữ

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Bộ tranh tiếng anh lớp 8	8	1		
2	Bộ tranh tiếng anh lớp 9	9	1		

TBĐH môn Ngữ Văn

TT	Tên thiết bị	Dùng cho lớp	Số lượng (TB còn dùng được)	Số lượng (TB bị hỏng không dùng được)	Ghi chú
1	Tranh: Ông lão đánh cá và con cá vàng	6	1		
2	Con rồng cháu tiên	6	1		
3	Bánh chưng bánh dày	6	1		
4	Thánh Gióng	6	1		
5	Sự tích hồ Gươm	6	1		
6	Cây bút thần	6	1		
7	Sơn Tinh Thủy Tinh	6	1		
8	Thạch Sanh	6	1		
9	Tranh biếm họa của Bác Hồ	7	1		
10	Thành phố Hồ Chí Minh	7	1		
11	Nguyễn Trãi	7	1		
12	Thủ đô Hà Nội	7	1		
13	Tranh chân dung Phan Bội Châu	8	1		
14	Chân dung Phan Châu Trinh	8	1		
15	Chân dung Nguyễn Ái Quốc	8	1		
16	Tranh truyện Kiều dịch ra tiếng nước ngoài	9	1		
17	Hình ảnh khu tưởng niệm Nguyễn Du	9	1		
18	Một số hình ảnh về Nguyễn Đình Chiểu	9	1		
19	Tranh đảo Côn Lôn và di tích nhà tù	8	1		
20	Tranh Cổ Đô Hoa Lư	8	1		
21	Tranh lăng Bác Hồ	9	1		
22	Tranh Mây núi Sapa	9	1		
23	Tranh đoàn xe bộ đội Trường Sơn	9	1		

NG T HƯM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về công tác Tự đánh giá, năm học 2023-2024

*** Đánh giá ngoài.**

- *Cơ quan đánh giá:* Sở GD & ĐT Hưng Yên

- *Đạt mức độ:* Mức độ 2

- *Năm đánh giá:* Năm học 2019 - 2020.

*** Kết quả tự đánh giá năm học 2023 - 2024**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X



Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt mức 2.

TT Văn Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng



Số: 56 /KH-THCSTTVG

TT Văn Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-GDĐT ngày 22/04/2024 của Phòng GDĐT Văn Giang về việc Huy động trẻ mầm non ra lớp, bàn giao trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2024-2025.

Trường THCS TT Văn Giang xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Huy động 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 (bao gồm tất cả học sinh khuyết tật còn đủ sức khỏe).
- Việc tuyển sinh phải đảm bảo công tác phát triển giáo dục tại địa phương, từng bước nâng cao chất lượng nhà trường và phổ cập giáo dục.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, độ tuổi và sĩ số học sinh trên một lớp.
- Đảm bảo công khai, công bằng về chỉ tiêu tuyển sinh; tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và trong độ tuổi quy định.

II. Kế hoạch tuyển sinh:

1. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Trường tuyển 100% học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học tại trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang và những học sinh đã hoàn thành Chương trình tiểu học ở nơi khác có nguyện vọng và có đủ hồ sơ, điều kiện tuyển sinh vào lớp 6.
- Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể đối với trường THCS TT Văn Giang là 215 học sinh.
- Trường ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025.



- Trường gửi kế hoạch tuyển sinh của trường cho lãnh đạo trường Tiểu học để phối hợp triển khai, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm khối lớp 5 năm học 2023 – 2024 tiến hành phổ biến, hướng dẫn học sinh lớp 5 nắm rõ các yêu cầu của việc tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025.

3. Đối tượng xét tuyển sinh:

Xét tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học có độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

4. Điều kiện dự tuyển: Trong độ tuổi và có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Hồ sơ dự tuyển:

Hồ sơ học sinh gồm có:

- Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

6. Lịch làm việc cụ thể:

- Ngày 09/5/2024 ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025.

- Ngày 31/5/2024 trường TH Thị trấn Văn Giang hoàn thành hồ sơ, bàn giao đợt 1 về trường THCS Thị trấn Văn Giang;

- Ngày 22/7/2024 trường TH Thị trấn Văn Giang hoàn thành hồ sơ, bàn giao đợt 2 về trường THCS Thị trấn Văn Giang;

- Ngày 23/7/2024 trường THCS TT Văn Giang lập danh sách học sinh dự tuyển theo mẫu quy định; kiểm tra và xử lý thông tin học sinh (nếu có sai sót).

- Ngày 25/7/2024, họp xét tuyển sinh.

- Ngày 26/7/2024, duyệt kết quả xét tuyển sinh tại phòng Giáo dục.

7. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức điều tra số học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, báo cáo UBND Thị trấn để xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và theo kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

- Công bố công khai kế hoạch tuyển sinh tại trường và trên Website nhà trường; tham mưu cho UBND Thị trấn tổ chức phát thanh trên phương tiện thông tin của UBND Thị trấn, nêu rõ đích của việc tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về Hồ sơ tuyển sinh.

- Hội đồng tuyển sinh trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra sự trùng khớp các thông tin của học sinh: họ tên, ngày sinh, nơi sinh... đối chiếu bản sao giấy khai sinh với bản chính, hộ khẩu, học bạ tiểu học; nếu thấy đã trùng khớp thì ghi xác nhận vào mặt sau bản sao giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính và hộ khẩu”, ký và ghi rõ họ tên; Hiệu trưởng ký và đóng dấu. Tờ sao giấy khai sinh này sẽ là hồ sơ gốc của học sinh cho đến khi kết thúc quá trình học tập, mọi văn bằng, chứng chỉ của học sinh được cấp sẽ căn cứ vào bản sao đã có xác nhận này.

- Phân công cán bộ, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh và cha mẹ học sinh đăng kí tuyển sinh và nhập học theo quy định.

8. Kinh phí tổ chức tuyển sinh

- Không thu lệ phí tuyển sinh.

- Kinh phí cho các Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành, trích từ nguồn kinh phí của các nhà trường.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào trường THCS TT Văn Giang năm học 2024 - 2025. Mọi chi tiết các đơn vị, cá nhân chưa rõ liên hệ về trường theo số ĐT: 0982 931 183 để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- PGD (b/c);
- UBND xã (b/c);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hồng

Số: 01 /QĐ - HĐT

Văn Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN VĂN GIANG

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông thông

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS;

Căn cứ Công văn số 292/PGD&ĐT-THCS ngày 16/8/2021 của Phòng GD&ĐT Văn Giang về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo”;

Theo đề nghị của trường THCS Thị trấn Văn Giang tại Tờ trình số /TTr-CMT ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 trường THCS Thị trấn Văn Giang.

Điều 2: Hiệu trưởng trường THCS Thị trấn Văn Giang có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của nhà trường hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Hiệu trưởng nhà trường, các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, các bộ phận có liên quan, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Thị trấn Văn Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- Như điều 3;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng

Văn Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐT ngày 30/8/2024 về việc
Ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025)

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông thông;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc “Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục Thường xuyên tỉnh Hưng Yên”;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS;

Căn cứ Công văn số 292/PGD&ĐT-THCS ngày 16/8/2021 của Phòng GD&ĐT Văn Giang về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo”;

Căn cứ Công văn số 303/PGD&ĐT-THCS ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Văn Giang về việc hướng dẫn thực hiện chương trình cấp THCS từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 321/PGD&ĐT-THCS ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT Văn Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Thị trấn Văn Giang xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chính sách tiền lương có những cải thiện, tạo sự yên tâm phấn khởi cho đội ngũ cán bộ giáo viên.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính các cấp luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Thách thức

Một bộ phận các em học sinh chưa nhận được sự chăm lo thường xuyên của gia đình do bố mẹ xuyên đi làm ăn xa hoặc bố mẹ ly hôn, các em ở nhà một mình hoặc ở nhà với ông bà khó khăn cho việc quản lý các em.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Trường có sân chơi bãi tập diện tích nhỏ hẹp, chưa đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình đội ngũ

Tổng số cán bộ giáo viên: 35. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02, nữ: 02

+ Nhân viên: 01, nữ: 01.

+ Giáo viên: 32; nữ: 30. Số lượng các môn như sau:

Văn	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CN	TD	GDCD	NN	Nhạc	Họa	Tin
7	5	3	2	1	2	2	1	2	1	3	1	1	1

2.2. Điểm mạnh

- 100% đạt chuẩn, cân đối về loại hình, có tay nghề vững vàng

- Đội ngũ giáo viên của trường có tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì học sinh, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường vững mạnh.

2.3. Điểm yếu

- Trình độ chuyên môn chưa đồng đều.
- Thiếu giáo viên nhiều (thiếu 4 GV, thêm 2 GV nghỉ ốm và sinh con), số tiết bình quân cao 25 tiết/GV
- Tỷ lệ GV nam của trường quá ít, gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tập thể.
- Trường chưa có GV chuyên môn Tin học.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 - 2025

Năm học 2024 - 2025 trường THCS Thị trấn Văn Giang là trường THCS hạng II với 19 lớp với tổng số 834 học sinh được chia làm 4 khối 6, 7, 8, 9.

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	5	214	93	0	0
7	6	258	116	0	0
8	4	187	89	0	0
9	4	175	90	0	0
Tổng	19	834	388	0	0

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

Dãy nhà C															
Phòng	C1.1	C1.2	C1.3	C1.4	C1.5	C2.1	C2.2	C2.3	C2.4	C2.5	C3.1	C3.2	C3.3	C3.4	C3.5
Lớp	9A1	6A1	6A2	6A3	6A4	9A2	8A1	8A2	8A3	8A4	P. Công nghệ	P. Sinh Hóa	P. Tin	7A1	7A2

Dãy nhà A													
Phòng	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	B3.1	B3.2	
Lớp	P. Âm nhạc	P. Bóng bàn	9A3	9A4	ĐD	7A3	7A4	7A5	7A6	6A5	P. Tiếng Anh	Tin 2	

Phòng học bộ môn: 02 Phòng bộ môn Tin, 01 phòng bộ môn KHTN1 (Vật lý-Công nghệ), 01 phòng bộ môn KHTN 2,3 (Hóa – Sinh); 01 phòng bộ môn Tiếng Anh.

Phòng chức năng: Phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Văn thư, phòng Đoàn-Đội, phòng Hội đồng, phòng Công đoàn, phòng đọc của GV, phòng đọc của Học sinh

3.3. Thực hiện chương trình dạy học:

Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

3.4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Căn cứ theo khung chương trình của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Phòng và Sở GD&ĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo đủ 105 tiết/năm học trong các khung thời gian: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tiết học theo chủ điểm.

Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Giáo viên được phân công để tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình. Việc xây dựng thời khóa biểu cần bảo đảm tính linh hoạt, để mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên.

Trước khi học sinh thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm. Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên phải hướng dẫn học sinh thực hiện, rèn luyện, và vận dụng theo nội dung, phương pháp, và hình thức đã được hướng dẫn, với yêu cầu cụ thể về sản phẩm học sinh cần hoàn thành.

3.5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

3.6. Dạy môn tự chọn:

- Chưa thực hiện ở năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục nghiên cứu để triển khai thực hiện ở năm học tiếp theo.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Là một trong những trường có chất lượng giáo dục ổn định, đạt chuẩn Quốc gia, đã đạt tập thể lao động xuất sắc và Cờ thi đua của UBND tỉnh các năm học trước. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường có định hướng trong việc xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục xuất sắc.

Thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; từng bước cải thiện môi trường giáo dục, xây dựng được môi trường học tập nền nếp, kỉ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân một cách tốt nhất. Tiếp tục duy trì và phát huy truyền thống và thành tích để đến năm 2030 trở thành đơn vị có phong trào giáo dục đứng ở tốp đầu huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Kết quả 2 mặt giáo dục

- Về kết quả rèn luyện

Kết quả	Kết quả rèn luyện			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Khối 6				
SL	162	38	10	4
%	76.47	18.04	5.10	1,86
Khối 7				
SL	195	46	13	1
%	76.47	18.04	5.10	0.39
Khối 8				
SL	131	42	12	3
%	69.68	22.34	6.38	1.6
Khối 9				
SL	125	31	18	1
%	71.43	17.71	10.29	0.57
Toàn trường				
SL	633	150	42	9
%	76	18	5	0.62

- Về kết quả học tập

Kết quả	Kết quả học tập				Danh hiệu thi đua	
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HSXS	HSG
Khối 6						
SL	15	98	96	5	5	20
%	7.06	45.88	45.1	1.96	2,33	9,3
Khối 7						
SL	18	117	115	5	0	18
%	7.06	45.88	45.1	1.96	0	7.06
Khối 8						
SL	5	101	75	7	0	5
%	2.66	53.72	39.89	3.72	0	2.66
Khối 9						
SL	8	95	67	5	0	8
%	4.57	54.29	38.29	2.86	0	4.57
Toàn trường						
SL	72	450	295	17	15	70
%	8.7	54	35,4	1,9	1,7	8.3

- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 75%.

Cụ thể:

+ Xét tốt nghiệp lớp 9 đạt 100% trong đó đạt loại Giỏi: 20,74 %; loại Khá 52,13 %, loại TB: 27,13 %

+ Thi vào lớp 10 THPT đỗ 100% theo nguyện vọng 1, trong đó điểm bình quân chung toàn trường trong tốp đầu của huyện.

TT	Kết quả thi vào 10 năm học 2024 - 2025					Mục tiêu thi vào 10 năm học 2025 - 2026				
	Toàn khối	Lớp 9A	Lớp 9B	Lớp 9C	Lớp 9D	Toàn khối	Lớp 9A1	Lớp 9A2	Lớp 9A3	Lớp 9A4
Tỷ lệ đỗ	75,3 %	98%	94%	55%	46%	Trên 75%	98%	95%	55%	45%

2.2 Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện đúng số tiết và nội dung chương trình theo quy định. Đảm bảo 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức 18 hoạt động quy mô toàn trường (2 tuần/1 lần) vào thứ 2 mỗi tuần chẵn.

+ Bên cạnh các hoạt động bắt buộc, trong năm học nhà trường sẽ tổ chức thêm một số hoạt động chung toàn trường để tạo cơ hội cho học sinh được tham gia và phát triển tốt các PC-NL cá nhân như: Ngày hội Sách-STEM; hoạt động chủ đề 20/11; 22/12; 26/3; ngày hội thể thao...

2.3 Về công tác thư viện; Y tế học đường.

a. Công tác Thư viện trường học

Có đủ sách tham khảo phục vụ nhu cầu tìm hiểu kiến thức của giáo viên và học sinh.

Xây dựng Kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần.

Quản lý vận hành Thư viện đúng quy chuẩn.

Tạo cơ hội cho HS tham gia đọc sách bằng cách mở cửa thư viện theo định kỳ và bố trí nhóm HS tự quản.

Tổ chức các hoạt động đọc tại Thư viện và hoạt động theo chủ đề.

Thành lập CLB đọc sách.

b. Công tác Y tế học đường

Bố trí phòng Y tế với các dụng cụ trang bị tối thiểu.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng chống dịch, tuyên truyền về các bệnh học đường.

Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh.

100% học sinh ý thức tu dưỡng rèn luyện sức khỏe, giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

100% học sinh tham gia tiêm phòng Vắc xin, phòng bệnh theo hướng dẫn của ngành y tế không để dịch bệnh lây lan.

2.4. Việc lồng ghép giáo dục Quốc phòng An ninh, phổ biến giáo dục Pháp luật.

a. Việc lồng ghép Giáo dục Quốc phòng an ninh.

Thực hiện lồng ghép nội dung Giáo dục Quốc phòng an ninh trong các môn học Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Giáo dục địa phương, Hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp theo Thông tư 08/2024/TT-BGD&ĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT.

Đảm bảo an toàn, an ninh trường học, không có tai tệ nạn xâm nhập vào môi trường học đường.

100% học sinh thực hiện tốt luật an toàn giao thông, luật phòng chống cháy nổ...

b. Việc tích hợp nội dung giáo dục pháp luật.

Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và chính quyền, các đoàn thể ở địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm tới việc cảm hóa, giáo dục đối với các thanh, thiếu niên,



học sinh có những vi phạm pháp luật học sinh có hoàn cảnh đặc biệt ở địa bàn khu dân cư.

Phối hợp với ngành Công an truyền thông, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, nguyên nhân, điều kiện, trách nhiệm pháp lý và các hậu quả, hệ lụy của tội phạm, vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên đối với gia đình, xã hội.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh.

Thực hiện tích hợp phòng chống tham nhũng trong môn GD&ĐT lớp 9.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực.

c. Các nội dung giáo dục tích hợp khác

Tiếp tục thực hiện tích hợp ở một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục: Tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; an toàn giao thông... theo hướng dẫn của Bộ, của Sở GD&ĐT. Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ VH-TT-DL. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, sáng tạo nội dung chương trình địa phương trong từng môn học theo Kế hoạch giáo dục.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ.

2.5. Thi học sinh giỏi lớp 9 và Giao lưu học sinh lớp 6, 7, 8.

2.5.1. Thi HSG lớp 9 và Giao lưu học sinh lớp 6, 7, 8 (nếu PGD tổ chức):

* Cấp huyện:

Môn thi: + Thi HSG môn Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa lớp 9,
+ Thi Giao lưu Toán, Văn, Anh lớp 6,7,8.

* Cấp tỉnh:

- Môn thi: Văn, Toán, Anh, KHTN, KHXX (chưa chính thức hình thức thi KHTN, KHXX), Tin 9.

- Thời gian: Vào khoảng tháng 2 - 3/2025

Chỉ tiêu phân đấu:

Số lượng dự thi: Có đủ số học sinh quy định

Giải đồng đội: Phân đấu có 2 môn xếp thứ từ 1-3, 3 môn xếp từ 4-6, các môn còn lại xếp thứ nhỏ hơn 9.

Giải cá nhân:

Cấp huyện Có ít nhất 10 giải cấp huyện trong đó có giải Nhì cá nhân

Cấp tỉnh: Phần đầu có ít nhất 3 HS dự thi cấp tỉnh trong đó có HS đạt giải

2.5.2. Thi Điền kinh:

- Tổ chức tốt Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường từ tháng 11 đến trước 22/12

- Tham dự đủ các nội dung thi ở cấp huyện, phần đầu có giải đồng đội và toàn đoàn từ giải Ba trở lên.

2.5.3. Khuyến khích học sinh tự nguyện đăng ký các cuộc thi Toán, Tiếng Anh và các cuộc thi ở nhiều lĩnh vực khác,

- Giáo viên bộ môn Toán, Tiếng Anh khối 6,7,8 chủ động tìm kiếm thông tin về kỳ thi, phát động HS tự nguyện đăng ký tham gia, tổ chức bồi dưỡng cho HS trước khi dự thi,

- Ở các nội dung khác như: An toàn giao thông, Đại sứ Văn hóa đọc, thi VioEdu, IOE, thi viết vẽ, sáng tác...liên quan đến các lĩnh vực, các môn học khác nhau, khi được nhà trường phân công, GV bộ môn có trách nhiệm hướng dẫn HS dự thi đạt kết quả.

2.5.4. Thi Khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học

- Thực hiện theo công văn hướng dẫn số 265/PGD&ĐT-THCS ngày 29/7/2024 của Phòng GD&ĐT,

- Mỗi tổ KHTN, KHXH có một đề tài tham dự thi cấp huyện.

2.5.5 Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng lần thứ IV năm 2024

Thực hiện theo công văn hướng dẫn số 280/PGD&ĐT-THCS ngày 7/8/2024 của Phòng GD&ĐT.

Tổ KHTN xây dựng một đề tài dự thi cấp tỉnh.

2.6. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 đ/c.

- Lao động tiên tiến: 28 đ/c.

- Bằng khen của UBND tỉnh : 1 đ/c

- Giấy khen của Sở GD&ĐT: 1 đ/c

- Giấy khen của UBND huyện: 1 đ/c

- Thi giáo viên giỏi cấp huyện: Theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

Phần đầu mỗi tổ có 2 giáo viên dự thi, kết quả chung có ít nhất 3 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp huyện.

Xây dựng thang điểm thi đua, định mức khen thưởng rõ ràng. Việc đánh giá tuân theo quy trình: cá nhân tự đánh giá, tổ chuyên môn đánh giá, nhà trường đánh giá.

Phát động và thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do nhà trường, ngành và Công đoàn các cấp tổ chức như: phong trào thi đua “Dạy tốt – học tốt”, “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”; cuộc vận động và phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Hai tốt”; ...

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học/hoạt động giáo dục cấp THCS

Khung chương trình giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục cấp THCS (*đính kèm Phụ lục 1.1*)

2. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (*Đính kèm phụ lục 2,3*)

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục

3.1. Giáo dục đạo đức học sinh

Lựa chọn và phân công đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp có đủ năng lực và sự tâm huyết, tích cực đổi mới và có khả năng kết nối với HS-CMHS, tích cực xây dựng lớp học-trường học hạnh phúc.

Duy trì tốt các nề nếp tự quản của học sinh. Nâng cao ý thức tự giác, tự học tập và sáng tạo, ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, ý thức chấp hành pháp luật; ngăn ngừa các tai tệ nạn xâm nhập vào nhà trường.

Duy trì và phát huy- hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường, giải quyết, tư vấn hướng dẫn kịp thời những vấn đề về tâm lý tuổi học trò, giúp các em có lối sống lành mạnh, tích cực, tránh xa các hành vi và lối sống tiêu cực.

3.2. Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học

3.2.1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của bộ GD&ĐT; Công văn số 292/PGD&ĐT-THCS ngày 16/8/2021 của Phòng GD&ĐT Văn Giang về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo”.

Chỉ đạo thực hiện nội dung dạy học theo hướng tích hợp, phù hợp với điều

kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Thực hiện nghiêm túc chi tiết theo khung thời gian 35 tuần thực học (trong đó: Học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) đảm bảo kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học theo sự chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM và kiểm tra định kỳ.

3.2.2. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Tiếng Anh, cần tăng cường ứng dụng CNTT thông qua sử dụng các website, phần mềm, ứng dụng, tiện ích AI nhằm tạo môi trường dạy học sâu rộng, khuyến khích học sinh tự học.

Tổ chức các buổi hội thảo, hội học để học sinh trao đổi kinh nghiệm học tập nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của các em.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo tinh thần của công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lí các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa hoạt động cá nhân, hoạt động cặp và hoạt động nhóm; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu; có

yêu cầu và biện pháp cụ thể đối với học sinh khuyết tật phù hợp với đối tượng học sinh, dạng tật, ... nhằm giúp học sinh hòa nhập tốt.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Đẩy mạnh việc vận dụng các phương pháp thực hành trong các môn học; đảm bảo cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Khuyến khích giáo viên và học sinh tăng cường sử dụng hợp lý, khai thác tối đa tác dụng của các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn; chủ động tự làm thiết bị dạy học.

3.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8, 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo

quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.2.4. Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a) Duy trì việc dự giờ học hỏi đồng nghiệp trong nhóm, tổ chuyên môn

- Các tổ chuyên môn chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch dự giờ và thực hiện thường xuyên.

- Việc dự giờ hướng vào quan sát, nhận xét việc tổ chức hoạt động học cho học sinh và sự tương tác trên lớp học, đưa ra mô hình vận dụng chứ không nhận xét người dạy theo kiểu chung chung.

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch dự giờ của tổ, đảm bảo mỗi GV được dự ít nhất 2 lần/năm học.

- Sổ dự giờ được kiểm tra và ghi nhận hàng tháng do tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm, Phó Hiệu trưởng duyệt 1 học kỳ 1 lần,

b) Thực hiện chuyên đề

- Thảo luận thống nhất trong tổ chuyên môn để áp dụng những nội dung tập huấn từ hè.

- Lựa chọn những nội dung mới, những vấn đề khó cần có sự nghiên cứu tìm giải pháp để thực hiện phù hợp hoặc những vấn đề về vận dụng PPKT DHTC để chia sẻ bí quyết vận dụng, cách thực hành vận dụng sáng tạo...

- Mỗi tổ thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ.

c) Thực hiện hội giảng, hội học theo chủ đề

- Tổ chuyên môn định hướng chủ đề gắn với các chuyên đề đã tập huấn và tổ chức thực hiện theo mô hình nghiên cứu bài học. Giáo viên chọn bài, bàn bạc thống nhất với các thành viên trong tổ xác định các tiêu chí cần thực hiện (sử dụng ĐDDH, thảo luận nhóm, bài tập củng cố, nội dung lồng ghép, tích hợp vào bài dạy...)

- Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, hiệu quả, Chú trọng đánh giá hoạt động học tập của học sinh, không đánh giá tiết dạy giáo viên.

- Mỗi tổ thực hiện hội giảng hai đợt/ năm học: Đợt I từ 1/10/2024 – 20/11/2024 chào mừng ngày 20/11; đợt II từ 1/2/2025 – 26/3/2025 chào mừng ngày thành lập Đảng và thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

d) Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch để thực hiện hoạt động giáo dục cho học sinh toàn trường. Thông qua đó, các em có dịp trải nghiệm, thực hành vận dụng kiến thức vào thực tiễn, bổ sung thêm hiểu biết về kiến thức bộ môn, kiến thức liên môn; để nâng cao hiệu quả giảng dạy, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, hình thành các phẩm chất và năng lực theo mục tiêu chương trình GDPT 2018...

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa cho học sinh trong 1 học kỳ thông qua sinh hoạt các chủ điểm tháng, các chuyên đề, các hội thi, các buổi sinh hoạt dưới cờ...theo lịch chung toàn trường.

e) Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

- Tổ trưởng đăng ký trước với BGH về lịch họp tổ, thông báo với tổ ít nhất trước 3 ngày, BGH sắp xếp cùng tham dự.

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ, Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: đổi mới PPDH, quản lí học sinh, công tác chủ nhiệm, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn. Các bộ môn thống nhất lựa chọn các bài dạy khó, các bài có thể vận dụng PPDH theo chuyên đề đã thực hiện, ứng dụng CNTT... để nghiên cứu và lồng ghép trong hoạt động hội giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

3.2.5. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh

- Tiếng Anh khối 6,7,8,9 thực hiện theo chương trình GDPT 2018, sử dụng bộ sách Tiếng Anh 7 Global Success của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Về kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh: Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh hoạt động của mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn của Sở tại Công văn số 1351/SGDDĐT-ĐANN ngày 10/8/2018; chủ động xây dựng kế hoạch duy trì và thực hiện các hoạt động trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 67-KH/UBND ngày 17/07/2018 của UBND huyện Văn Giang về “Kế hoạch dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân huyện Văn Giang giai đoạn 2018-2025”.

3.2.6. Triển khai hoạt động giáo dục STEM

Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT tại công văn số 208/PGDDĐT-THCS ngày 11/9/2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, có kế hoạch mua sắm thiết bị thực hiện nội dung giáo dục STEM.

Một số nội dung cần tập trung thực hiện:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường.

+ Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

+ Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM theo chương trình chính khóa và các chủ đề ngoại khóa, Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Duy trì và đẩy mạnh hoạt động CLB STEM theo hình thức kết hợp thực hiện trên lớp với tổ chức ngoại khóa theo chủ đề phong phú, hấp dẫn, Phần đầu mỗi kỳ tổ chức ít nhất 1 hoạt động.

Tổ KHTN và KHXH phát động GV tham gia các khóa học hoặc tự tìm hiểu về dạy học định hướng STEM và lựa chọn nghiên cứu một số bài học áp dụng định hướng STEM ở các môn học.

Đẩy mạnh việc lựa chọn và đưa các nội dung dạy học có định hướng STEM vào các tiết dạy chính khóa, Chỉ đạo tổ KHTN tự chủ, đưa 2 chủ đề vào môn KHTN khối 9 dạy chính khóa.

Thực hiện tốt các chủ đề STEM theo tài liệu và hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, đồng thời xây dựng và tổ chức hoạt động CLB STEM một cách có hiệu quả.

3.2.7. Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 (Công văn số 4612/ GD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 -2018, Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành

Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể và Chương trình môn học/hoạt động giáo dục; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức cho giáo viên tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn, chuyên đề về thay sách giáo khoa chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, hoàn tất các thủ tục mua sắm thiết bị dạy học khối 6, 7, 8, 9 để thực hiện CTGDPT, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới.

3.2.8. Công tác Bồi dưỡng HSG /Phụ đạo học sinh yếu, kém

a) Công tác Bồi dưỡng HSG

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch và các Hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác bồi dưỡng và tổ chức thi học sinh giỏi trong năm học. Nhà trường đã thành lập các đội tuyển HSG các môn văn hóa lớp 9. Các đội tuyển học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh khối 6, 7, 8.

Khuyến khích học sinh tham dự các sân chơi Giải Toán Vioedu, Toán học Hoa Kỳ, Thuật Toán Bebras, Tài Năng Tiếng Anh, Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ STEM, Toán học, Văn học. Giải Toán, Tiếng Anh trên mạng Internet ...

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã lựa chọn, phân công giáo viên có năng lực phụ trách các đội tuyển HSG; phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng khiếu ở các môn học thành lập các đội tuyển, tổ chức bồi dưỡng. Cụ thể:

- + Môn GDTC: Đ/c Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Vân Anh.
- + Văn nghệ: Đ/c Lê Văn Hiệp
- + Các môn văn hóa:

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	6	Dương Thị Hiên	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	6	Vũ Thị Ngọc Lan	
3	Tiếng Anh	6	Nguyễn Thị Dịu	

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	7	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	7	Nguyễn Thị Bích Hương	
3	Tiếng Anh	7	Nguyễn Thị Kim Thanh	

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	8	Thái Thị Hương Giang	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	KHTN	8	Nguyễn Thị Thu	
			Trịnh Thị Hồng Minh	
3	Tiếng Anh	8	Nguyễn Thị Kim Thanh	
4	Ngữ văn	8	Trương Quỳnh Nga	

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	9	Nguyễn Ngọc Thúy	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	KHTN	9	Thái Thị Hương Giang	
			Ngô Trà My	
			Trịnh Thị Hồng Minh	
3	Ngữ văn	9	Phạm Thị Lệ Hằng	
4	KHXH	9	Vũ Thị Kim Anh	
			Đỗ Thị Ngọc Huyền	
5	Tiếng Anh	9	Đỗ Thị Thúy Hằng	

** Đối với Ban giám hiệu:*

- Đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

** Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

ẤN
G
SỐ
IN
VG
N37

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn bài soạn bồi dưỡng, bài soạn được kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần.

Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra.

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường.

Lớp 9: Bắt đầu bồi dưỡng từ tuần 2 tháng 9/2024 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện (dự kiến vào cuối tháng 10/2024 với môn Toán, Văn, Anh, tháng 12 với môn KHTN, KHXH).

Lớp 6,7,8 bồi dưỡng khi bắt đầu có lịch thi của Phòng GD&ĐT (dự kiến vào tháng 3/2025).

b) Công tác phụ đạo học sinh yếu

Ngay từ tuần đầu của năm học, chỉ đạo giáo viên bộ môn tiến hành rà soát, kiểm tra và lập danh sách học sinh yếu.

Phân công giáo viên phụ đạo học sinh yếu (giáo viên dạy lớp nào chịu trách nhiệm giúp đỡ học sinh yếu, kém ở lớp đó) để nâng cao chất lượng đại trà, chủ yếu là hai môn Văn - Toán.

Trong quá trình phụ đạo, chú ý rèn các kỹ năng và kiến thức cơ bản cho học sinh. Chú ý đặc điểm của từng đối tượng để có phương pháp giảng dạy cho phù hợp, hiệu quả.

Kết hợp chặt chẽ với Hội cha mẹ học sinh để kèm cặp các em, tránh hiện tượng học sinh tự ti, không đến lớp phụ đạo.

Theo dõi sát sao kết quả học tập của học sinh qua từng tháng, từng kỳ, đặc biệt là qua các kỳ kiểm tra chất lượng: khảo sát đầu năm, giữa kỳ I, cuối kỳ I, giữa kỳ II và cuối kỳ II. Thi khảo sát học sinh yếu cuối năm học theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

Đặc biệt với đối tượng học sinh lớp 9, tích cực phụ đạo để các em có đủ kiến thức và năng lực dự xét tốt nghiệp THCS và dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

3.2.9. Các cuộc thi, hội thi khác

a) Hội thi giáo viên giỏi

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; nhân dịp thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, phát động Hội thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2024- 2025.

Thông qua cuộc thi giáo viên giỏi cấp trường, lựa chọn giáo viên có năng lực, bồi dưỡng để tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tỉnh.

b) Cuộc thi Khởi nghiệp, NCKHKT và cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng

Căn cứ Quy chế thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT-GDTrH ngày 02/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 38); Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT-GDTrH ngày 19/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi một số điều của Quy chế thi nghiên cứu KHKT cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông để xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho HS nhà trường năm học 2024-2025.

Giao tổ KHTN phụ trách cuộc thi NCKH và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

Giao tổ KHXXH phụ trách cuộc thi Khởi nghiệp

Tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học thí nghiệm - thực hành, dạy học STEM cho học sinh để khuyến khích các em tự học, tự sáng tạo.

3.2.10. Công tác xét TN THCS

Thực hiện theo đúng quy chế xét TN THCS và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hưng Yên, của Phòng GD&ĐT Văn Giang về công tác xét TN THCS năm học 2024 - 2025.

Chỉ đạo giáo viên dạy lớp 9 tổng kết, đánh giá đúng năng lực học sinh, hoàn thiện hồ sơ học sinh theo quy định làm cơ sở cho công tác xét tốt nghiệp THCS được khách quan, đảm bảo tính chính xác cao, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hoàn chỉnh các loại hồ sơ tốt nghiệp THCS theo đúng quy định.

3.2.11. Chỉ đạo, tổ chức có hiệu quả công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm, vững tay nghề ôn tập cho học sinh lớp 9. Xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể cho giáo viên và học sinh; chủ động thực hiện linh hoạt chương trình; bố trí thời gian ôn tập thích hợp nhằm đảm bảo

chỉ tiêu chất lượng đề ra. Cử cán bộ giáo viên tham sự đầy đủ, nghiêm túc các chuyên đề ôn thi vào lớp 10 THPT của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

Bám sát tinh thần của các văn bản hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT để có kế hoạch ôn tập cho học sinh.

Chỉ đạo giáo viên nắm vững điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh để có phương pháp phù hợp nhằm nâng cao điểm trung bình các bài thi.

Tổ chức các buổi ôn tập kiến thức và kỹ năng làm bài cho học sinh nhất kỹ năng làm bài thi môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức ít nhất 02 kỳ thi thử tuyển sinh vào lớp 10.

3.2.12. Hoạt động dạy thêm, học thêm

- Tổ chức họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch dạy thêm, học thêm. Đối tượng, thời gian học, môn học, mức thu tiền... Xây dựng kế hoạch về tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025.

- Hồ sơ dạy thêm, học thêm gồm có:

- + Đơn xin dạy thêm của giáo viên;
- + Đơn xin học thêm có chữ ký của cha mẹ học sinh;
- + Danh sách phân công giáo viên dạy thêm;
- + Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- + Sổ đầu bài, sổ điểm danh dạy thêm, học thêm;
- + Kế hoạch dạy thêm, học thêm các môn dạy;
- + Kế hoạch bài dạy của giáo viên;

- Mức thu chi tiền học thêm theo hướng dẫn tại công văn 306/PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn các khoản thu đầu năm học 2024-2025.

3.3. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm dành cho học sinh

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
Tháng 9/2024	Học tập nội quy,	Thi thiết kế nội quy	Toàn trường	Tuần 3- Tháng	TPT, GVCN	CBGV và HS

	tìm hiểu về nhà trường	bảng sơ đồ tư duy		9/2024		toàn trường
Tháng 10/2024	Kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn và phòng chống bắt nạt học đường	Tuyên truyền dưới sân trường	Toàn trường	Tuần 2, 3,4 - Tháng 10/2024	Phối hợp phòng an ninh mạng - CA tỉnh TPT+GVCN	CBGV và HS toàn trường
Tháng 11/2024	Tôn sư trọng đạo	Thi văn nghệ, làm tập san, trang trí bồn cây, trang trí tủ sách, làm thiệp, làm hoa handmade	Đăng ký theo nội dung	Tuần 3- Tháng 11/2024	GVCN, HS	CBGV và HS toàn trường
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Ngày hội thể thao Thi vẽ tranh và giới thiệu sách về người lính	Toàn trường	Tuần 3- tháng 12	TPT+GVCN	CBGV và HS toàn trường
	Trải nghiệm: Về nguồn	Trải nghiệm ngoài nhà trường	Toàn trường	Tuần 4- Tháng 12/2024	GVCN, HS	CBGV và HS toàn trường
Tháng 01+2 /2025	Tết nhân ái	Hoạt động trải nghiệm tết	Toàn trường	Tuần 2- Tháng 1/2025	CB, GV và HS	CBGV và HS toàn



		nhân ái, giáo dục sự sẻ chia				trường
Tháng 3/2025	Tiến bước lên Đoàn	Rung chuông vàng	Toàn trường	Tuần 4- Tháng 3/2025	TPT+ GVCN	CBGV và HS toàn trường
Tháng 4/2025	HĐ CLB STEM (Ngày hội STEM)	Trung bày sản phẩm STEM và các HĐ trải nghiệm	CLB	Tuần 3- Tháng 4/2025	CBGV toàn trường	CBGV và HS toàn trường
Tháng 5/2025	Mừng SN Bác	Thi kể chuyện về Bác Hồ	Toàn trường	Sáng 19/5/2024	HS các lớp	CBGV và HS toàn trường

3.4. Công tác thư viện thiết bị; Y tế học đường

3.4.1. Công tác thư viện, thiết bị

a) Công tác thư viện

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên thư viện trong công tác phục vụ bạn đọc thường xuyên, hiệu quả của thư viện chuẩn mức độ 2.

Tăng cường bổ sung thêm các loại sách tham khảo theo chương trình GDPT 2018, sách giáo dục kỹ năng sống cho tủ sách của các lớp để học sinh tham khảo.

Tổ chức giới thiệu sách mới tại thư viện của nhà trường nhằm chia sẻ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tìm đọc. Tăng cường các hoạt động tư vấn, hướng dẫn các kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin trên mạng Internet một cách hữu ích, an toàn, cách sử dụng sách điện tử, thư viện điện tử.

Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện, xây dựng, thu thập và tổ chức các nguồn tài nguyên điện tử hữu ích (sách, báo điện tử, trang web), tài liệu trực tuyến và tài liệu số để phục vụ hiệu quả nhu cầu khai thác thông tin của nhà trường trong môi trường số.

Tổ chức Ngày hội đọc sách, giới thiệu cuốn sách em yêu.

Tổ chức vận động giáo viên, học sinh và cá nhân ngoài nhà trường tặng sách cho thư viện.

b) Công tác thiết bị

Rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Tiến hành lập kế hoạch, kiểm kê, bàn giao thiết bị dạy học và phòng học bộ môn. Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học và phòng học bộ môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện việc đăng ký mượn, trả sử dụng đồ dùng thiết bị thường xuyên. Chuẩn bị tốt các thí nghiệm an toàn. Tăng tính hiệu quả khi sử dụng.

Bổ sung mua sắm các thiết bị tiêu hao, hoá chất, để phục vụ thực hành, thí nghiệm và tổ chức dạy học hiệu quả.

Tích cực tham mưu với cấp trên để hoàn tất các thủ tục mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu các khối lớp đã đăng ký.

Tiếp tục phát triển kho bài dạy điện tử, học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

3.4.2. Công tác y tế học đường

Chỉ đạo nhân viên phụ trách y tế nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế thị trấn Văn Giang để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp tiếp tục cho học sinh tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước và của ngành.

Tổ chức tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam (01/7); Ngày nước thế giới (22/3); Tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (7/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Ngày môi trường thế giới (5/6); Ngày vệ sinh yêu nước (2/7); Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (01/12); Tháng hành động vì trẻ em (từ 01-30/6); Tuần lễ tiêm chủng (9-15/5); Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4 -15/5) và các sự kiện

khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện chu kỳ Kiểm định CLGD và công nhận Chuẩn quốc gia lần thứ 2 vào tháng 10/2025

Đảm bảo các điều kiện về CSVC, xây dựng cảnh quan trường lớp. Tu sửa, nâng cấp hệ thống bồn hoa, cây xanh bóng mát, sân chơi, bãi tập, các phòng học, các nhà vệ sinh trước 5/9.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thu thập đầy đủ minh chứng, nâng cao chất lượng các tiêu chí.

5. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng Luật Thi đua - Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi đua khen thưởng của tỉnh, của ngành GD&ĐT.

Xây dựng thang điểm thi đua và định mức khen thưởng trong nội bộ một cách cụ thể rõ ràng.

Phát động và tổ chức đăng ký các phong trào thi đua do cấp trên phát động.

Tiến hành bình xét thi đua đảm bảo công khai, dân chủ, có tác dụng thúc đẩy các cá nhân phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng và phát triển nhà trường vững mạnh.

6. Kế hoạch tổng hợp

a. Khung kế hoạch thời gian năm học.

Học kỳ	Thời gian học	Ngày nghỉ
Học kỳ I 18 tuần	- Ngày tựu trường: 29/8/2024. - Ngày khai giảng: 05/09/2024 - Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18/1/2024 (18 tuần thực học)	- Quốc khánh 02 ngày: 01,02/9/2024. - Nhà giáo VN 01 ngày: 20/11/2024 - Tết Dương lịch 01 ngày: 01/1/2025.
Học kỳ II 17 tuần	- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (17 tuần thực học) - Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước ngày 25/5/2025 - Ngày kết thúc năm học: 31/5/2024 - Thi vào lớp 10: Trước ngày 03/6/2024	- Tết Nguyên đán: Dự kiến từ 26/01/2025- 02/02/2025 - Giỗ tổ Hùng Vương: 01 ngày: 07/4/2025(DL) - Giải phóng Miền Nam, Quốc tế lao động: 2 ngày: 30/4-1/5/25(DL) - Nghỉ mưa rét :khi nhiệt độ dưới 7 độ C (dạy bù các buổi chiều tuần kế tiếp)

- Nhà trường có thể linh động, điều chỉnh ngày nghỉ phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu nghỉ HS và nhân dân địa phương.
- Các ngày nghỉ khác ngoài quy định, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế, sự cần thiết và nhu cầu chính đáng của học sinh để cho nghỉ (bổ trí dạy bù sau)

b. Khung thời gian hoạt động trong ngày

TT	Thời gian		Hoạt động	
			Buổi sáng	Buổi chiều
1	7h10– 7h15 phút	5 phút	Sinh hoạt đầu giờ	
2	7h15 – 8h00	45 phút	Tiết 1	
3	8h00 - 8h05	5 phút	<i>Nghỉ giải lao</i>	
4	8h05 - 8h50	45 phút	Tiết 2	
5	8h50 - 9h10	10 phút	<i>Thẻ đục giữa giờ</i>	
6	9h10 - 9h55	45 phút	Tiết 3	
7	9h55 - 10h00	5 phút	<i>Nghỉ giải lao;</i>	
8	10h00 - 10h45	45 phút	Tiết 4	
9	10h45 - 10h50	5 phút	<i>Nghỉ giải lao;</i>	
10	10h50 - 11h35	45 phút	Tiết 5	
NGHỈ TRƯA				
11	14h00 - 15h10	70 phút		Ca 1
12	15h10 – 15h25	15 phút		<i>Nghỉ giải lao;</i>
13	15h25 - 16h35	70 phút		Ca 2
14	16h35			TAN HỌC

c. Kế hoạch hàng tháng

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh
8/2024	- HS tựu trường. - Thi lại, biên chế lớp. - Phân công nhiệm vụ của BGH, CB, GV, tổ VP. Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.	CB, GV BGH, GV BGH	

	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch năm học theo hướng dẫn. - Chuẩn bị khai giảng. 	<p>CB, GV</p> <p>CB, GV, HS</p>	
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học. - Duyệt Kế hoạch giáo dục. - Thành lập tổ tư vấn tâm lý, các câu lạc bộ của trường. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, duyệt phòng GD&ĐT, tổ chức Hội nghị CB-CC-VC. - Họp PHHS đầu năm, Kiện toàn Ban đại diện CMHS lớp và trường. - Báo cáo số liệu đầu năm. - Tổ chức bồi dưỡng HSG. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025. - Xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm - Tổ chức Hội nghị CBVC 	<p>CB, GV, NV</p> <p>CB, GV, NV</p> <p>BGH,</p> <p>BGH</p> <p>GVCN</p> <p>BGH +GVCN</p> <p>BGH</p> <p>GV được p/c</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH +BCH CĐ</p>	
10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Hưởng ứng “<i>Tuần lễ học tập suốt đời</i>” - Nộp đăng ký thi đua về Phòng GD&ĐT. - Duyệt kế hoạch tổ, đoàn thể và cá nhân. - Phát động thi đua chào mừng ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục và ngày Thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10. - Tổ chức Đại hội Liên Đội. - Tổ chức hội học, hội giảng cấp trường đợt (Từ 1/10 đến ngày 20/11/2024) kết hợp với thi GVDG cấp trường. - Nộp ý tưởng sản phẩm thi Nghiên cứu khoa học. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa toàn trường. - Thi HSG Toán, Văn, Anh lớp 9. - Tham dự SHCM theo nghiên cứu bài học lần thứ 1 theo kế hoạch của PGD. 	<p>CB, GV</p> <p>NV</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>TPT</p> <p>Tổ CM</p> <p>CB, GV</p> <p>GV</p>	

	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
11/2024	- Phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tiếp tục tổ chức và sơ kết thi GVDG hội học, hội giảng cấp trường đợt 1. - Kỷ niệm ngày 20/11. - Thi GVDG cấp huyện. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	BGH Tổ CM CB, GV CB, GV Ban KTNB	
12/2024	- Giáo dục quốc phòng toàn dân, kỷ niệm 22/12 + Tổ chức ngày hội thể thao - Tham dự thi Điền kinh cấp huyện. - Thi chất lượng kỳ 1. - Thi HSG lớp 9 (6 môn). - Kiểm tra nội bộ theo KH	Tổ KHTN GV TD Ban KTNB	



01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết kỳ 1+Hoàn thành các loại báo cáo cuối kỳ. - Tập trung các đội tuyển dự thi HSG cấp tỉnh. -Triển khai hoạt động CLB theo Kế hoạch. - Hội PHHS cuối học kì I - Kiểm tra nội bộ theo KH 	<p>CB, GV BGH, GV</p> <p>CB, GV BGH, GVCN</p> <p>Ban KT</p>	
02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2. - Hội giảng cấp trường đợt 2 (Từ đầu HK đến 26/3). - Bồi dưỡng các đội tuyển dự thi cấp tỉnh. - Thi thử vào 10 cho HS lớp 9 	<p>CB, GV</p> <p>Tổ CM</p> <p>CB, GV</p>	
03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục truyền thống đoàn TNCS Hồ Chí Minh + Tổ chức kỷ niệm 8/3 và 26/3. - Thi chọn HSG cấp tỉnh. - Tham dự SHCM theo nghiên cứu bài học lần thứ 2 theo kế hoạch của PGD. - Tiếp tục tổ chức + sơ kết Hội giảng cấp trường đợt 2. - Nộp SKKN về Phòng GD&ĐT. - Kiểm tra nội bộ theo KH 	<p>CB, GV</p> <p>Theo phân công</p> <p>Tổ CM</p> <p>VT Ban KTNB</p>	
04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chào mừng ngày 30/4 và 1/5. - Kiểm tra chất lượng kỳ 2. -Triển khai hoạt động CLB theo Kế hoạch. - Tổ chức ngày hội STEM cấp trường. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kì II. - Kiểm tra nội bộ theo KH 	<p>CB, GV</p> <p>CLB STEM</p> <p>Ban KTNB</p>	
05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày 15/5 và 19/5. -Thi Giao lưu HSG cấp trường lớp 6,7,8 (nếu có sự chỉ đạo từ PGD). -Triển khai xét công nhận tốt nghiệp THCS. 	<p>CB, GV</p> <p>CB, GV</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình + Tổng kết năm học + Nộp các loại báo cáo cuối năm. - Tổ chức tổng kết năm học, tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho HS lớp 9. - Chuẩn bị hồ sơ tuyển sinh lớp 6. - Nộp báo cáo kết quả BDTX, danh sách đề nghị cấp giấy chứng nhận. - Tổ chức đánh giá viên chức; đánh giá hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn; đánh giá tập thể lãnh đạo cá nhân quản lý năm học 2024-2025. - Hoàn thành xét duyệt kết quả năm học, phê duyệt học bạ theo quy định. - Chuẩn bị hồ sơ cho HS lớp 9 thi vào 10. - Kiểm tra nội bộ theo KH 	<p>BGH, GVCN 9</p> <p>CB, GV</p> <p>Ban KTNB</p>	
6,7/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác hè. - Tuyển sinh lớp 6. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, công tác chuẩn bị khai giảng. - Kiểm tra dạy thêm-học thêm. - Tham gia tập huấn, BD chuyên môn, nghiệp vụ 	<p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>CB, GV</p>	



 VĂN

 ƯỜNG

 HỌC CO

 TRẦN

 GIANG

 ★

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên:

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

1.3. Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn

Các tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên trong tổ thực hiện kế hoạch giáo dục môn học đúng theo kế hoạch đã xây dựng.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn, tổ chức cho các nhóm xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, ký duyệt kế hoạch nhóm, kế hoạch kiểm tra đánh giá, kế hoạch cá nhân của giáo viên và trình BGH phê duyệt trước khi thực hiện,

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề, kế hoạch dạy học trải nghiệm và hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu bộ môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tháng/1 lần trong đó sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ít nhất 01 lần/1 học kỳ, Chú trọng việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh,

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp,

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường,

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường,

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

1.5. Đối với nhân viên Thiết viện – Thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT,

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị,

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị, Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học,

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học,

1.6. Đối với giáo viên,

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng,

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn,

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy,

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường,

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ,

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức,

2. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra nội bộ

2.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường,

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

2.3. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm,

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.



- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Thị trấn Văn Giang năm học 2024- 2025. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo và phê duyệt);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các tổ CM, tổ VP (để thực hiện);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng

UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG THCS TT VĂN GIANG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo kết quả học tập					
A	Khối 6,7,8					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	618	255	188	175	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	31 (5.02%)	18 (7.06%)	5 (2.66%)	8 (4.57%)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	313 (50.65%)	117 (45.88%)	101 (53.72%)	95 (54.29%)	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	257 (41.59%)	115 (45.1%)	75 (39.89%)	67 (38.29%)	
B	Khối 9					
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	17 (2.75%)	5 (1.96%)	7 (3.72%)	5 (2.86%)	
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	39 (20.74%)				188
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	123 (66.43%)				39 (20.74%)
II	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	618	255	188	175	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	451 (2.98%)	195 (76.47%)	131 (69.68%)	125 (71.43%)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	119 (19.26%)	46 (18.04%)	42 (22.34%)	31 (17.71%)	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	43 (6.96%)	13 (5.10%)	12 (6.38%)	18 (10.29%)	
III	Số học sinh chia theo phẩm chất					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	5 (0.81%)	1 (0.39%)	3 (1.60%)	1 (0.57%)	
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	165 (87.77%)				188
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	22 (11.70%)				165 (87.77%)
IV	Số học sinh chia theo năng lực					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.53%)				22 (11.70%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	374 (35.2%)				1 (0.53%)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	206 (43.4%)				183 (72.34%)
V	Tổng hợp kết quả cuối năm					
		125 (21.40%)				42 (22.34%)
		743	255	188	175	188
						10 (5.32%)





1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	800 (99.26%)	253 (99.22%)	184 (97.87%)	175 (100%)	188 (100%)
a	Học sinh giỏi/ tương đương (tỷ lệ so với tổng số)	70 (8.69%)	18 (7.06%)	5 (2.66%)	8 (4.57%)	39 (20.75%)
b	Học sinh tiên tiến/ tương đương (tỷ lệ so với tổng số)	411 (50.99%)	117 (45.88%)	101 (53.72%)	95 (54.29%)	98 (52.13%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	18 (2.23%)	5 (1.96%)	7 (3.72%)	6 (3.43%)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	6 (0.74%)	2 (0.78%)	4 (2.13%)	0	0
4	Chuyên trường đến/di (tỷ lệ so với tổng số)	2/5 (0.25/0.62%)	0/2 (0/0.78%)	0/2 (0/1.06%)	0	2/1 (1.06/0.53%)
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.12%)	0	1 (0.53%)	0	0
VI	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	17	0	0	0	17
1	Cấp huyện	12	0	0	0	12
2	Cấp tỉnh/thành phố	5	0	0	0	5
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
VII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	381/425	119/136	86/102	89/86	87/101
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

TTVG, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Thụ trường đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng

